

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CBTT-ĐK/2020

Thủ Dầu Một, ngày 10 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**
- Mã chứng khoán: **BWE**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3824 245 Fax: 0274.3897 722
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Dương Anh Thư**
Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ Công bố thông tin: Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Nước – Môi trường năm 2019.

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/03/2020 tại đường dẫn: <http://www.biwase.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Anh Thư

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ : Số 11 Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi

Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274. 3835679 - 0274. 3827789 - Fax: 0274. 327 738

Website: www.biwase.com.vn Email: binhduong@biwase.com.vn**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN****2019****“TĂNG TRƯỞNG HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG
XANH”**

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 06/10/2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị
trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG
BÌNH DƯƠNG
Năm báo cáo 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700145694
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.500.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 11 Ngô văn trị, phường phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Số điện thoại: 0274 3824245
- Số fax: 0274 3827738
- Website: www.Biwase.com.vn
- Mã cổ phiếu: BWE

2. Quá trình hình thành và phát triển

Giai đoạn 1975 – 1991

- Trước năm 1975: tên tiên thân là "Trung Tâm Cấp Thủy Bình Dương" với 5 trạm bơm nước ngầm: Công An, Ngô Quyền, Cầu Ông Đành, Yersin I và Gò Đậu I.
- Tháng 5/1975: đổi tên thành Nhà Máy Nước Thủ Dầu Một - trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sông Bé, xây dựng thêm một số trạm bơm mới như: Bến Bắc, Nam Sanh, Phú Hòa, Tỉnh Đội, Hoàng Hoa Thám, Kiểm Lâm, Phú Thuận, Mũi Tàu, Trung Vương, Ngô Chí Quốc, Yersin II, Cầu ông Đành II, Gò Đậu II với tổng công suất 5.000m³/ngày đêm, nhiệm vụ chủ yếu là cấp nước sạch cho nhân dân khu vực nội ô thị xã TDM. Số lượng khách hàng khoảng 2.000 hộ tiêu thụ bao gồm cơ quan và nhân dân.

- Năm 1979: đổi tên thành "Xí nghiệp điện nước nhà ở và công trình công cộng" trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sông Bé

Giai đoạn 1991 – 2000

- Năm 1991: đổi tên thành "Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé", trực thuộc TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Ngày 15/10/1992: Xí nghiệp cấp nước Sông Bé có quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ sản xuất, phân phối nước sạch và thi công lắp đặt các công trình chuyên ngành cấp nước. Doanh nghiệp được hạch toán độc lập, có con dấu riêng, trực thuộc UBND tỉnh Sông Bé. Tiếp tục khai thác và quản lý các trạm bơm nước ngầm. Công suất đạt 5.000m³/ngày đêm, cung cấp cho khoảng 5.000 hộ dân chủ yếu khu vực nội ô.
- Năm 1995: nhà máy nước mặt đầu tiên – NMN Thủ Dầu Một đi vào hoạt động với công suất 7.500 m³/ngày đêm, một số giếng nước ngầm không còn sử dụng được dùng để dự phòng.
- Năm 1996: Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé đổi tên thành “Công ty Cấp nước Sông Bé”.
- Ngày 13/06/1997: Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương ra đời sau nhiều lần đổi tên cho phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh. Là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, công ty chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương trực thuộc Sở Xây dựng quản lý Nhà nước theo ngành nghề kinh tế kỹ thuật. Tại thời điểm này công suất được nâng lên là 21.600 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 2000 – 2010

- Ngày 21/12/2005, thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp, UBND tỉnh Bình Dương có quyết định chuyển tên Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước - Môi Trường Bình Dương (BIWASE)
- Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ và đa dạng ngành nghề, trong giai đoạn này Công ty quyết định thành lập 08 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một, Xí nghiệp cấp nước Dĩ An, Xí nghiệp cấp nước Khu liên hợp, Xí nghiệp Xử lý rác thải, Xí nghiệp Tư vấn cấp thoát nước và Xây lắp, Xí nghiệp Quản lý khai thác Thủy Lợi, Xí nghiệp Công trình Đô thị và 03 Ban quản lý Dự án đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển các loại hình dịch vụ của công ty nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Chức năng, nhiệm vụ chính: kinh doanh trong các lĩnh vực cấp và thoát nước đô thị; quản lý và khai thác thủy lợi; thu gom và xử lý chất thải – nước thải; tư vấn thiết kế, lập dự toán, dự án các công trình cấp thoát nước; kinh doanh dịch vụ chuyên ngành. Doanh thu tăng trưởng hàng năm khoảng từ 15 → 20%.

Giai đoạn 2010 – 2014:

- Đầu tháng 06/2010, theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương được chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về vốn cho Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH Một thành viên (Becamex IDC) cho đến nay.
- Tiếp tục trên đà phát triển, Công ty thành lập thêm 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Tân Uyên (2011) và Xí nghiệp Xử lý nước thải Thủ Dầu Một (2012) đưa tổng số đơn vị trực thuộc lên 10 Xí nghiệp, 02 Nhà máy nước, 12 phòng – ban và trung tâm.

Giai đoạn 2015 – Nay:

- Chấp hành Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và
- Quyết định số 4295/QĐ-UBND tỉnh Bình Dương về việc cổ phần Công ty TNHH MTV CTN - MT Bình Dương thuộc Tổng công ty ĐT& PTCN TNHH MTV (Becamex IDC).
- Kể từ ngày 30/9/2016, công ty đã chính thức chuyển hình thức từ công ty TNHH 100% vốn sở hữu của nhà nước thành công ty cổ phần với tên Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương với vốn điều lệ 1.500 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ vốn nhà nước tham gia 51% và vốn tư nhân 49% vốn điều lệ.
- Trong kỳ, từ tháng 8→9/2017 tiến hành thực hiện công tác thoái vốn nhà nước, đến ngày 22/9/2017 hoàn tất thoái vốn nhà nước 10% vốn điều lệ, tương đương 15 triệu cổ phần, giảm tỷ lệ vốn nhà nước hiện tại còn 41% vốn điều lệ tại công ty BIWASE.
- Tháng 3/2019 hoàn tất thực hiện theo chủ trương số 3421/UBND – KTTT ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về thực hiện công tác thoái vốn nhà nước, thoái vốn nhà nước 16% vốn điều lệ, tương đương 24 triệu cổ phần, giảm tỷ lệ vốn nhà nước hiện tại từ 41% còn lại 25% vốn điều lệ tại công ty BIWASE.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**a) Ngành nghề kinh doanh chính:**

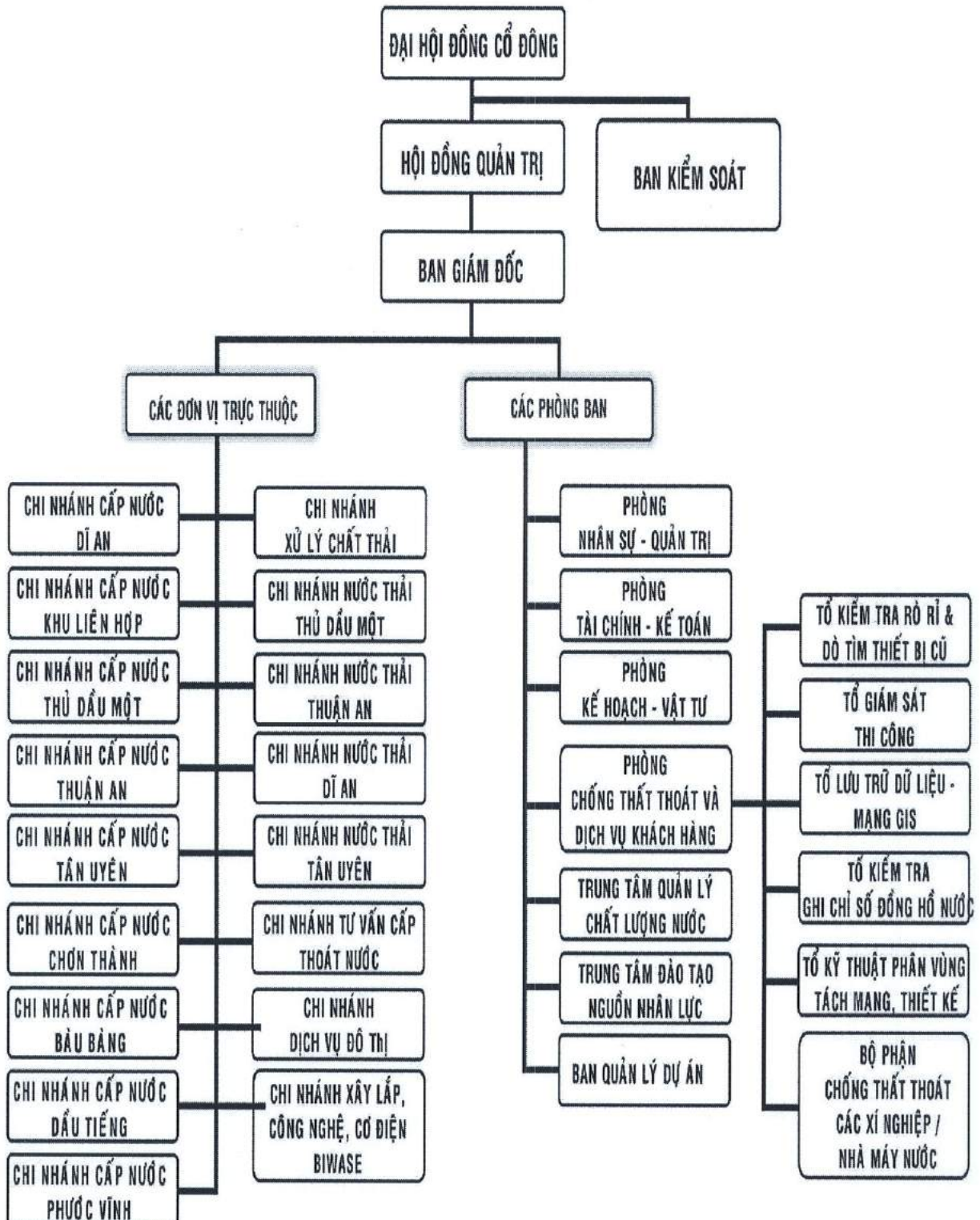
- Sản xuất, cung cấp nước sạch.
- Thu gom, xử lý chất thải.
- Thu gom, xử lý nước thải.

b) Địa bàn kinh doanh chính:

- Tỉnh Bình Dương.
- Huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức



- Mô hình quản trị.

Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát;

Ban điều hành;

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	NGUYỄN VĂN THIÊN	Chủ tịch	Thành viên điều hành
2	TRẦN CHIẾN CÔNG	Thành viên	Thành viên điều hành
3	DƯƠNG HOÀNG SƠN	Thành viên	Thành viên điều hành
4	NGUYỄN THỊ THU VÂN	Thành viên	Thành viên không điều hành
5	NGUYỄN VĂN TRÍ	Thành viên	Thành viên không điều hành
6	NGUYỄN THANH PHONG	Thành viên	Thành viên không điều hành
7	TẠ TRỌNG HIỆP	Thành viên	Thành viên không điều hành
Ban Giám đốc, Kế toán trưởng			
1	TRẦN CHIẾN CÔNG	Tổng Giám đốc	
2	DƯƠNG HOÀNG SƠN	Phó Tổng Giám đốc	
3	LÊ VĂN GÒN	Phó Tổng Giám đốc	
4	NGÔ VĂN LUI	Phó Tổng Giám đốc	
5	TRẦN TÂN ĐỨC	Kế toán trưởng	
A. Ban kiểm soát			
1	DƯƠNG ANH THƯ	Trưởng ban	
2	TRẦN THỊ KIM OANH	Thành viên	
3	NGUYỄN ĐỨC BẢO	Thành viên	

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát;

Ban điều hành;

Kế toán trưởng;

Các đơn vị / bộ phận chuyên môn;

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Cty (tỷ đồng/%)
Công ty Cổ phần Đầu tư & XD Chánh Phú Hòa	Số 7 Ngô Văn trị, P Phú Lợi, TP TDM, Bình Dương	Xây dựng, Kinh doanh nghĩa trang	246,98	43,12%
Công ty CP cấp nước Đồng Nai	48 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Sản xuất, kinh doanh nước sạch	1.000	17,70%
Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R)	Số 7 Ngô Văn trị, P Phú Lợi, TP TDM, Bình Dương	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	15	95,8%
Tổng công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	A128 Đường 3/2, KP Đông Tư, Lái thiêu, TX Thuận An, Bình Dương.	Trồng, khai thác cây nông sản, lâm sản, thủy sản	1.350	4%
Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ	63 Yersin, P Hiệp Thành, TP TDM, Bình Dương	XNK xăng dầu, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ...	1.717,14	0,51%

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Bình Dương đang có sức hút tốt đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặt biệt tại khu trung tâm hành chính của tỉnh, huyện mới Bàu Bàng và Bắc Tân Uyên, tình hình phát triển chung của thế giới có dấu hiệu tăng dần. Do vậy, công ty tập trung cung cấp các dịch vụ cấp, thoát nước, xử lý rác thải tại các khu vực trên địa bàn. Ngoài ra, việc kinh doanh nước sạch ra ngoài tỉnh, tại huyện Chơn Thành – tỉnh Bình Phước cũng được tập trung thực hiện đầu tư hệ thống cấp nước và hoàn thành đưa vào sử dụng đúng tiến độ.
- Tiếp tục phát huy, tạo thương hiệu của Công ty ngày càng tăng uy tín trong thị trường. Trong đó tăng cường công tác phát triển quảng bá hình ảnh công ty, kinh doanh sản phẩm phân bón Con voi, gạch tự chèn Con Voi ngày càng được các khách hàng tin tưởng sử dụng.

- Lấy khách hàng làm trung tâm, xây dựng đội ngũ dịch vụ bán hàng, nghiên cứu bán giải pháp nâng cao dịch vụ khách hàng.
- Áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.
- Xây dựng, Đào tạo đội ngũ nhân sự, tiếp nhận công nghệ mới.
- Triển khai mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D).
- Tăng cường công tác phát triển dịch vụ khách hàng để phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
- Kiểm tra, đánh giá kịp thời, nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh đúng lúc những điểm yếu, những bộ phận còn yếu;
- Tiếp tục thực hiện khẩu hiệu hành động: “Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu làm việc của chúng ta. Sự phát triển công ty là niềm vui, niềm tự hào của chúng ta”

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Song song với công tác phát triển khách hàng ở những khu vực hiện hữu, tập trung đầu tư phát triển đầu tư ông trực tại các huyện mới như Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, các khu vực vùng ven nông thôn thuộc tỉnh Bình Dương
- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các chi nhánh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV luôn được chú trọng;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Tiếp tục phát huy việc xã hội hóa trong các lĩnh vực có lợi thế để huy động thêm nguồn lực từ bên ngoài;

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, do các sản phẩm, dịch vụ của công ty cung cấp mang tính chất công ích, phục vụ an sinh xã hội nên song song với thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cũng như thực hiện tốt các nhiệm vụ mà tỉnh giao.

Song song đó mục tiêu về môi trường, xã hội và có trách nhiệm đối với cộng đồng cũng được doanh nghiệp đảm bảo thực hiện.

6. Các rủi ro:

- Giá bán nước sạch của Công ty do UBND tỉnh Bình Dương quyết định và theo lộ trình 5 năm từ năm 2018-2022, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu.... đầu vào của Công ty không ổn định, liên tục tăng hàng năm, do vậy việc tăng giá nguyên vật liệu sử dụng đột biến có khả năng ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.
- Địa bàn các khu dân cư của tỉnh Bình Dương nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, do đó nhu cầu vốn đầu tư lớn, do vậy để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dân cư cần có nguồn vốn lớn để phát triển hệ thống cấp nước và xử lý rác thải.
- Các trạm cấp nước nông thôn sau khi được công ty tiếp nhận đều được tập trung đổi mới, thay nguồn nước cấp từ nước ngầm sang nước mặt, đầu tư, cải tạo mạng lưới cấp nước cũng như thay đổi những đồng hồ khách hàng để việc đo đếm có độ chính xác cao và thực hiện những biện pháp để giảm lượng thất thoát nước khá cao, từ đó làm phát sinh chi phí đầu tư tăng cao.
- Quá trình tiếp cận với các nguồn vốn ODA ngày càng khó khăn nên chuyển dần các nguồn đầu tư dự án từ vốn xã hội hóa.
- Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm từ đó làm chi phí xử lý nước ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.
- Còn nhiều hộ khách hàng còn sử dụng nước ngầm, một số doanh nghiệp còn lén lút khoan giếng nước ngầm.
- Các rủi ro liên quan đến chất lượng nước nguồn cũng có thể xảy ra như sự cố tràn dầu hoặc tàu chìm ...

II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

S T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	So với TH 2018 (%)	Kế hoạch 2019	So với KH 2019 (%)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	155.131.627	131.661.233	118%	152.680.000	102%
2	Đầu nổi cấp nước	Khá c h hàng	30.254	31.398	96%	34.150	89%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5,54	5,75	-0,21%	5,75	-0,21%
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.631	2.247	117%	2.471	106%
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.103	1.896	111%	2.085	101%
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	528	351	150%	386	136%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	465	313	149%		
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	117	108	108%		

2.1 Sản xuất kinh doanh nước sạch:

- Doanh thu sản xuất nước của 9 chi nhánh cấp nước: **1.637** tỷ đồng. Đạt 101% kế hoạch năm 2019 (1.627 tỷ đồng). Đạt 119% so với năm 2018 (1.381 tỷ đồng)
- Sản lượng nước tiêu thụ: **155.131.627m³**, đạt 101% kế hoạch năm 2019 (152.680.000 m³) và đạt 108% so với kế hoạch năm 2018 (144.126.000m³).
- Thất thoát nước trong năm 2019: **5,54%/năm**, giảm 0,21% so với năm 2018 (5,75%).
- Điện năng tiêu thụ bình quân cho 1 m³ nước sản xuất là: 0,36w/m³.

- Số lượng đầu nối khách hàng cấp nước tăng trong năm 2019: **30.254** đầu nối, đạt 89 % kế hoạch được giao 34.150 đầu nối và lũy kế tính đến ngày 31/12/2019 đã có 275.376 đầu nối khách hàng, cụ thể thay đổi tại các Xí nghiệp, nhà máy như:

ST T	CHI NHÁNH CẤP NƯỚC	KHÁCH HÀNG tăng thêm trong năm 2019 và lũy lệ đến 31/12/2019					
		Kinh doanh, dịch vụ	HCSN	Sản xuất	Dân dụng	TỔNG CỘNG	KH LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2019
1	THỦ DẦU MỘT	40	10	27	5.708	5.785	58.695
2	DĨ AN	85	11	34	9.059	9.189	104.725
3	KHU LIÊN HỢP	25	18	1.047	5.372	6.462	43.702
4	TÂN UYÊN	7	2	86	1.209	1.304	10.751
5	DẦU TIẾNG	1	1	1	220	223	4.750
6	PHƯỚC VĨNH	-2	2	0	114	114	3.170
7	BÀU BÀNG	-1	4	1.056	1.794	2.853	7.249
8	XNCN THUẬN AN	105	4	-6	3.181	3.284	38.504
9	CN CHƠN THÀNH	7	12	40	981	1.040	3.830
	TỔNG	267	64	2.285	27.638	30.254	275.376
				30.254			

Tính đến cuối năm 2019 công ty đang quản lý và khai thác tổng cộng khoảng 4.276 km đường ống cấp nước các loại từ D60 – D1400, trong đó tăng thêm trong năm 2019 đạt 276km, cụ thể như sau:

STT	Tên nhà máy	Tăng trong năm 2019 (m)	Lũy kế đến 31/12/2019 (m)
1	CNCN Khu Liên Hợp	45.713	856.953
2	CNCN Dĩ An	27.605	1.048.012
3	CNCN Thủ Dầu Một	66.296	1.556.849
4	CNCN Tân Uyên	28.191	237.121
7	CNCN Thuận An	30.465	162.511
8	CNCN Chơn Thành	31.569	182.461
9	CNCN Bàu Bàng	40.075	120.703

10	CNCN Phước Vĩnh	4.130	56.705
11	CNCN Dầu Tiếng	2.542	55.247
Tổng cộng		276.586	4.276.562

2.2 Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác:

- Doanh thu năm 2019 của Chi nhánh xử lý chất thải: **647** tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch được giao năm 2019 (680 tỷ đồng), đạt 104% so với thực hiện năm 2018 (623 tỷ đồng).
- Tổng khối lượng rác tiếp nhận trong năm 2019 là 840.487 tấn và 279.113 m³ nước rỉ rác, trung bình tiếp nhận và xử lý khoảng: **2.302 tấn/ngày** và 765 m³/ngày nước rỉ rác với thành phần và tỷ lệ như sau:

STT	Thành phần	Khối lượng (tấn)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Rác thải sinh hoạt	727.663,15	86,6
2	Chất thải công nghiệp không nguy hại	70.602,32	8,4
3	Chất thải công nghiệp nguy hại	21.032,51	2,5
4	Bùn thải và chất thải y tế	21.189,39	2,5
	Tổng cộng	840.487,37	100

Tổng số khách hàng của Chi nhánh xử lý chất thải hiện nay là: **2.499** khách hàng. Trong đó phát triển trong năm 2019 là 194 khách hàng (Lũy kế đến 31/12/2018 là 2.305 khách hàng)

2.3 Công tác thu gom, xử lý nước thải:

- Doanh thu năm 2019 của 4 chi nhánh thuộc lĩnh vực xử lý nước thải: **83,4** tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch được giao 2019 (67,9 tỷ đồng).
- Đến nay, tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các chi nhánh: 10.797.620 m³ với chất lượng nước thải sau xử lý ổn định, đạt loại A, QCVN 14:2008/BTNMT. Tổng số lượng hộ đấu nối nước thải đến nay đạt 10.431 hộ. Chi tiết tại phụ lục đính kèm

2.4 Công tác tổ chức, nhân sự:

Đến cuối năm 2019, công ty có tổng số CBCNV là 1.135 người. Trình độ CBCNV công ty như sau:

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên Đại học	225	20
2	Cao đẳng	77	7
3	Trung học	185	16
4	Công nhân kỹ thuật	575	51
5	Khác	73	6
6	Tổng cộng	1.135	100

- Trong năm 2019: tăng 25 người so với năm 2018 (1.110 người).
- Trong kỳ, thực hiện chuyển 12 nhân sự sang Ban quản lý chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương được thành lập theo quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.
- Đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ **17 Chi nhánh** trực thuộc gồm: **9** Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, **1** Chi nhánh Xử lý chất thải, **4** Chi nhánh xử lý nước thải:

Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên; 1 Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước, 1 Chi nhánh dịch vụ đô thị và 1 Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE.

+ **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.

+ **2 Trung tâm**: Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

2.5 CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ & QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- Đến ngày 17/3/2019 hoàn tất việc thoái vốn nhà nước lần 2, giảm tỷ lệ vốn nhà nước 16% vốn điều lệ, tương đương 24 triệu cổ phần tại công ty BIWASE theo chủ trương số 3421/UBND – KTTH ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh Bình Dương với giá chuyển nhượng cổ phần bình quân khoảng 24.398 đồng/cp, tương đương giá trị vốn nhà nước thu về lần này trên 585 tỷ đồng và tổng thu về từ các đợt là 967,5 tỷ đồng. Hiện tại, vốn nhà nước tại BIWASE chiếm 25% vốn điều lệ.
- Đã hoàn thành hồ sơ và chính thức bàn giao tài sản thuộc lĩnh vực thoát nước hiện công ty đang giữ hộ cho Ban quản lý chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương thành lập theo quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.
- Từ nguồn vốn giám thất thoát nước, thực hiện đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, triển khai thi công tuyến ống cấp nước đến các vùng nông thôn, vùng ven các thị trấn để người dân được hưởng lợi ích từ nguồn nước sạch của công ty ngày càng nhiều và đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ cấp nước sạch nông thôn.
- Về chống thất thoát, thất thu kết quả phần khởi (5,54%) nhưng cần tiếp tục được duy trì ở mức thất thoát thấp, đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.
- Công tác cung cấp nước sạch và thu gom, xử lý rác thải ngày càng mở rộng phạm vi dịch vụ, lượng rác sinh hoạt thu gom và xử lý ngày càng tăng cao, công nghệ được sử dụng tiên tiến và xử lý triệt để, tối đa tận dụng những nguồn lực, tài nguyên hiện có để tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội.
- Công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo am hiểu thêm phương pháp quản trị doanh nghiệp theo xu hướng của các nước phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu đối với công ty niêm yết và là công ty đại chúng có quy mô lớn. Nguồn nhân lực BIWASE ngày càng ổn định vững vàng, thực hiện công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.

2.6 XÂY DỰNG CƠ BẢN

- Trong kỳ, tổng giá trị đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước từ vốn đầu tư phát triển của công ty đến ngày 31/12/2019 đạt 81,30 tỷ đồng, các công trình tập trung đầu tư chủ yếu ở các chi nhánh như: Chi nhánh cấp nước Bàu Bàng, cấp nước Thuận An, Khu Liên Hợp, Dĩ An... Một số công trình điển hình như: tuyến ống cấp nước D300- 200 đường N4 – Bàu Bàng, tuyến ống cấp nước Đại lộ Bình Dương từ đường D5 đến ngã 3 Chiến Thắng – Bàu Bàng, D100 đường DT 741 B đoạn từ ngã 3 Bồ Lá đến NTCS Tân Hưng...
- Công trình Xây dựng nhà máy nước Tân Hiệp mở rộng, công suất 100.000m³/ngày đêm với tổng giá trị 1.129 tỷ đồng. Hiện nhà thầu đang triển khai thi công thực

hiện phần trạm bơm nước thô với giá trị 119 tỷ đồng, dự kiến cuối tháng 12/2019 hoàn thành. Hạng mục tuyến ống nước thô D1500mm, L = 8,8km cũng được thi công thực hiện nhanh chóng, hiện đạt khoảng 50%, dự kiến hoàn thành trong quý 1/2020. Nguồn vốn: Vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương, Ngân hàng VietTinBank và vốn tự có của doanh nghiệp.

- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước Nam Tân Uyên, công suất tăng thêm 20.000m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư khoảng 100 tỷ đồng cũng đang được triển khai thi công xây dựng, tiến độ đạt khoảng 30%. Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay.
- Dự án đầu tư mở rộng nhà máy nước Uyên Hưng, công suất tăng thêm 30.000m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư khoảng 70 tỷ đồng đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự kiến triển khai thi công xây dựng vào tháng 1/2020. Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay.
- Dự án đầu tư nâng công suất xử lý rác sinh hoạt thành phân compost, công suất tăng thêm 840 tấn/ngày với giá trị đầu tư khoảng 374 tỷ đồng, Dự án công trình Lò đốt rác, công suất 200 tấn/ngày với giá trị đầu tư khoảng 120 tỷ đồng và bể ủ thu hồi khí kết hợp phát điện số 4B với giá trị đầu tư khoảng 50 tỷ đồng, và các hạng mục phụ trợ khác cũng đang được triển khai thực hiện quyết liệt tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, dự kiến đưa các công trình vào sử dụng chậm nhất vào quý 1/2020. Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay.
- Dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tân Long (400 ha) tại xã Tân Long - huyện Phú Giáo: đang hoàn chỉnh các thủ tục chi trả tiền đền bù với tổng kinh phí khoảng 250 tỷ đồng, dự kiến vào cuối tháng 1/2020 sẽ chi trả. Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay.
- Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội 12 tầng (An Phú): Đã hoàn tất các hồ sơ pháp lý của dự án, hiện công trình đang trong giai đoạn hoàn thiện, dự kiến đến quý 1/2019 sẽ hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương.

2.7 Tình hình và tiến độ thực hiện các dự án lớn đối với trường hợp công ty chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án trong năm 2019: không có.

2.8 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu qua các đợt tăng vốn cổ phần/các đợt phát hành chứng khoán khác (bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, ...) trong năm 2019: không có.

2.9 Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của BIWASE: 0 cổ phiếu.

2.10 Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện giao dịch trong năm 2019 bao gồm thời điểm giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: không có.

3. Đánh giá kết quả thực hiện 2019.

Do các sản phẩm của công ty chủ yếu là các sản phẩm, dịch vụ công ích nên kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành mang tính đặc thù, thì ngoài nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính thì quan trọng hơn là những hiệu quả về mặt môi trường, hạ tầng đô thị góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và tạo động lực phát triển cho tỉnh Bình Dương. Một số đánh giá kết quả

thực hiện trong năm như sau:

❖ **Cấp nước:**

- Đẩy mạnh đầu tư mở rộng các nhà máy, mạng lưới ống phân phối, truyền tải, phát triển đầu nối khách hàng gia tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch đô thị, vùng ven và nông thôn.

- Giá nước sạch được điều chỉnh phù hợp, kịp thời (bắt đầu từ kỳ hóa đơn tháng 1/2019). Doanh thu đạt vượt kế hoạch đề ra (đạt 106%), sản lượng tiêu thụ đạt 101% do trong năm đã tập trung đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng. Tuy nhiên chỉ tiêu phụ về số đầu nối khách hàng trong năm chỉ đạt 89% chỉ tiêu đề ra (34.150 đầu nối).

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao, trong năm 2019 một số nhà máy nước của BIWASE đã phải chạy đạt và vượt công suất như Tân Hiệp, Tân Uyên, Uyên Hưng, Dĩ An và Chơn Thành.

- Về chống thất thoát, thất thu kết quả phần khởi nhưng cần duy trì ở mức thất thoát thấp, đầu tư thêm nhiều thiết bị có giá trị nhằm ổn định áp lực trong mạng lưới, phát hiện xử lý một số lỗi bất hợp lý trên mạng.

- Nguồn nhân lực ngày càng ổn định vững vàng, thực hiện công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả, năng suất lao động cao.

- Tình hình biến động giá đất cũng như một số giá nguyên vật liệu đầu vào tăng nhanh trong năm 2019 làm ảnh hưởng phát sinh chi phí lớn và khó khăn cho công ty trong việc thực hiện giải phóng đền bù một số khu đất khi đầu tư mới như mở rộng nhà máy nước Tân Hiệp, khu đất dự kiến mở rộng văn phòng làm việc của BIWASE tại Thành phố mới Bình Dương...

❖ **Rác thải:**

- Giá xử lý rác sinh hoạt được điều chỉnh tăng (bắt đầu từ tháng 10/2017). Công tác thu gom và xử lý rác trong năm có nhiều thuận lợi: lượng rác sinh hoạt thu gom và xử lý ngày càng tăng cao, công nghệ được sử dụng tiên tiến và xử lý triệt để, tối đa tận dụng những nguồn lực, tài nguyên hiện có để tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội, các sản phẩm gạch, phân bón Con Voi đều được khách hàng nhiệt tình đón nhận.

- Mở rộng được thị trường phân bón con voi Bình Dương: ngoài phục vụ cây cao su truyền thống còn phát triển đến thị trường cây ăn trái vùng Đồng Tháp và cây thanh long ở Bình Thuận.

- Công tác thu gom và xử lý rác thải ngày càng mở rộng phạm vi dịch vụ, lượng rác sinh hoạt thu gom và xử lý ngày càng tăng cao, công nghệ được sử dụng tiên tiến và xử lý triệt để, tối đa tận dụng những nguồn lực, tài nguyên hiện có để tạo ra những sản phẩm có ích cho xã hội.

- Việc quy hoạch 400 ha đất Tân Long – huyện Phú Giáo, thay vì được ưu đãi và nhận bàn giao đất sạch theo quy định thì công ty phải vay vốn (khoảng 250 tỷ) để chi trả bồi thường cho Tập đoàn Cao Su Việt Nam - Cty Cao su Phước Hòa.

- Đã hoàn tất các thủ tục thanh toán tại các huyện, thị, thành phố để phân doanh thu ghi nhận về xử lý chất thải được đầy đủ.

❖ **Nước thải:**

- Các hệ thống thu gom, xử lý nước thải mới được đưa vào hoạt động nên trong năm lượng nước thải thu gom đạt khá và có nhiều tiềm năng tăng trưởng khách hàng đầu nổi trong những năm tới.

❖ **Đầu tư:**

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Việc tìm kiếm nguồn vốn đầu tư ưu đãi và phù hợp cho các công trình mang tính công ích ngày càng khó khăn. Các ưu đãi về vốn hỗ trợ phát triển tại địa phương cho hình thức công ty cổ phần không còn.

- Đầu tư tài chính: liên quan đến đầu tư tài chính tại một số doanh nghiệp ngoài ngành, cụ thể tại các công ty 3/2, Thành Lễ, 3R vẫn còn một số việc chưa như ý.

- Công trình xây dựng khu nhà ở xã hội 12 tầng với giá trị khoảng 165 tỷ đồng chưa thể thu tiền nộp trước của người mua mà phần lớn còn phải sử dụng vốn của công ty và vốn vay.

❖ **Về chăm lo đời sống người lao động:**

Ban điều hành công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác. Thu nhập bình quân năm 2019 đạt: 17,55 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,7% so với năm 2018 (16 triệu đồng/người/tháng)

2.3. Tổ chức và nhân sự

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

TRẦN CHIẾN CÔNG

Tổng Giám đốc

DƯƠNG HOÀNG SƠN

Phó Tổng Giám đốc

LÊ VĂN GÒN

Phó Tổng Giám đốc

NGÔ VĂN LUI

Phó Tổng Giám đốc

TRẦN TẤN ĐỨC

Kế toán trưởng

Ông Trần Chiến Công

Tổng Giám đốc Công ty:

Giới tính : NAM

Ngày tháng năm sinh : 06/12/1978

Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 280687490 cấp ngày: 15/05/2015 Tại:

	CA.Bình Dương
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bình Dương
Địa chỉ thường trú	: Số 20 Ấp kiến An, An Lập, Dầu Tiếng Bình Dương
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:
Đến 2004	: Nhân viên đội xây lắp công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 2004 đến 2006	: Nhân viên tổ xây lắp xí nghiệp cấp nước Dĩ An công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương.
Từ 3/2006- 6-2006	: Trưởng phòng kinh doanh xí nghiệp cấp nước Dĩ An
Từ 2006 đến 2008	: Phó Giám đốc XN cấp nước Dĩ An - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 2008 đến 2015	: Giám đốc XN cấp nước Dĩ an - C ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 3/2015- 8/2016	: Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước- môi trường Bình Dương
Từ 30/09/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Số cổ phần sở hữu	: 215.989 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp CTCP – Becamex IDC	: 37.500.000 cổ phần (chiếm 25% vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	: Không

DƯƠNG HOÀNG SƠN

Phó tổng giám đốc

Giới tính	: NAM
Ngày tháng năm sinh	: 15/01/1965
Nơi sinh	: BÌNH DƯƠNG
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 280337426 cấp ngày: 26/10/2007 Tại: CA.Bình Dương
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bình Dương
Địa chỉ thường trú	: ĐX 68 KP6, P.Đinh Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	:
Từ 1997 đến 2000	: Công nhân vận hành Nhà máy nước Thủ Dầu Một
Từ 2000 đến 2002	: Trưởng Ca sản xuất Nhà máy nước Thủ Dầu Một
Từ 2002 đến 2004	: Quản đốc nhà máy nước Thủ Dầu Một
Từ 2004 đến 2007	: Giám đốc XN cấp nước Dĩ An
Từ 2007 đến 29/09/2016	: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
Từ 30/09/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương

Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số cổ phần sở hữu : 21.100 cổ phần

Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

LÊ VĂN GÒN

Phó tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 23/10/1959

Nơi sinh :

Quốc tịch : Việt Nam

Số CMND : 280999897 cấp ngày: 08/06/2007 Tại: CA Bình Dương

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Quảng Bình

Địa chỉ thường trú : 1/8 , khu 2, Phường Phú Lợi – Thủ Dầu Một – Bình Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cấp Thoát Nước

Quá trình công tác :

Từ 1983 đến 1985 : Làm việc tại XN Xây Lấp Sông Bé

Từ 1986 đến 9/1996 : Sở xây dựng Sông Bé

Từ 1996 đến nay	: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
Từ 30/09/2016 đến nay	: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay	: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số cổ phần sở hữu	: Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	: 45.300 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	: Không

NGÔ VĂN LUI

Phó tổng giám đốc

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/09/1967
Nơi sinh	: Bình Dương
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 280354953 cấp ngày: 14/03/2015 Tại: CA Bình Dương
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Bình Dương
Địa chỉ thường trú	: 48 - K9 - Kp 5 – P. Định Hòa – Thủ Dầu Một – Bình Dương
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác	:	
Từ 1988 đến 1990	:	Tổ trưởng tổ bơm phòng Nông Lâm Thủy Lợi Thị xã Thủ Dầu Một
Từ 1990 đến nay	:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
Từ 30/09/2016 đến nay	:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số cổ phần sở hữu	:	7.700 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	:	Không

TRẦN TẤN ĐỨC

Kế toán trưởng công ty

Giới tính	:	NAM
Ngày tháng năm sinh	:	15/02/1977
Nơi sinh	:	BÌNH DƯƠNG
Quốc tịch	:	Việt Nam
Số CMND	:	280629997 cấp ngày: 01/11/2007 Tại: CA.Bình Dương
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	:	1398/3, kp6, P.Định Hoà, Tp.TDM, tỉnh Bình

	Dương
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:
Từ 2002 Đến 3/2003	: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng Điện Miền Nam
Từ 01/4/2004 đến 02/2005	: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương; nhân viên kế toán Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương
Từ 02/2005 đến 01/2011	: Kế toán trưởng Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
Từ 01/2011 đến 29/09/2016	: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
Từ 30/09/2016 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Số cổ phần sở hữu	: 13.600 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu	: Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo giới tính	1.135	100%
1	Nam	872	76,8%
2	Nữ	263	23,2%
II	Phân loại theo trình độ	1.110	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	225	19,8%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	262	25,61%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	648	57,1%
III	Phân loại theo hợp đồng lao động	1.135	100%
1	Hợp đồng không thời hạn + lao động bổ nhiệm	505	44,5%
2	Hợp đồng thời hạn 6 tháng		0,00%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	630	55,5%

❖ **Các công ty liên kết:** Tóm tắt về tình hình đầu tư tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

STT	Nội dung	Giá trị đầu tư tài chính (tỷ đồng)			Số cổ phần, chiếm % vốn điều lệ	Tỷ lệ chia cổ tức 2019 (%)
		Số đầu kỳ	Phát sinh (+/-)	Số cuối kỳ		
1	Công ty CP ĐT XD Chánh Phú Hòa	141,55		141,55	10.650.792cp 43,12%	19% (1.900 đồng/cp)
2	Công ty CP cấp nước Đồng Nai (DNW)	273,08		273,08	17.700.000cp 17,7%	8% (800 đồng/cp)
3	Công ty Cổ phần tái chế vật liệu xanh (3R)	15,74	3,04	18,78	1.597.432cp 95,80%	
4	Tổng Công ty SX và XNK Bình Dương	213,76		213,76	12.000.000 cp 4,00%	1% (100

	(PRT)					đồng/cp)
5	Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ (TLP)	18,38		18,38	1.200.000cp 0,51%	3,6% (360 đồng/cp)
Tổng cộng		662,51	3,04	665,55		

Trình tự và nội dung thực hiện góp vốn (nếu có) đối các đơn vị liên doanh, liên kết đều được Công ty BIWASE thực hiện phù hợp với chủ trương, nghị quyết của chủ sở hữu, UBND tỉnh và các quy định của pháp luật.

Hiệu quả của việc đầu tư: cổ tức cũng như các quyền lợi có liên quan khác của một số đơn vị đầu tư tài chính của BIWASE được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo nghị quyết được đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Tình hình tài chính**a) Tình hình tài chính: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019**

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(Tỷ VND)	(Tỷ VND)	(+/-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.525,38	2.171,82	353,56	16
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0,28		0,28	
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.525,09	2.171,82	353,28	16,27
11	Giá vốn hàng bán	1.495,19	1.309,03	186,16	14
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.029,90	862,78	167,12	19
21	Doanh thu hoạt động tài chính	55,90	35,05	20,85	59
22	Chi phí tài chính	128,06	184,58	-56,53	-31
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	143,39	130,83	12,56	10
25	Chi phí bán hàng	304,84	270,43	34,41	13
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	112,69	108,37	4,32	4
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	540,22	334,45	205,77	62
31	Thu nhập khác	50,07	40,20	9,87	25
32	Chi phí khác	62,71	24,06	38,66	161
40	Lợi nhuận khác	-12,64	16,15	-28,79	-178
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	527,58	350,59	176,99	50
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	62,27	37,37	24,90	67
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	465,31	313,23	152,09	49

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2019

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm 2019 (VND)	Năm 2018 (VND)	Mức tăng/giảm (+/-)	Tỷ lệ tăng/gi ảm (%)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.651.901	1.476.522	175.379	12
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	74.621	166.746	-92.125	-55
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn	254.290	176.300	77.990	44
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	844.317	760.396	83.922	11
140	Hàng tồn kho	469.061	367.601	101.460	28
150	Tài sản ngắn hạn khác	9.611	5.479	4.133	75
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	4.468.457	12.221.106	-7.752.649	-63
210	Các khoản phải thu dài hạn	924.112	30.263	893.850	2.954
220	II. Tài sản cố định	2.257.941	4.257.366	-1.999.424	-47
221	Tài sản cố định hữu hình	2.174.309	4.172.890	-1.998.581	-48
227	Tài sản cố định vô hình	83.632	84.476	-844	-1
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	597.981	7.280.482	-6.682.501	-92
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	597.981	7.280.482	-6.682.501	-92
250	Đầu tư tài chính dài hạn	628.385	604.354	24.031	4
260	Tài sản dài hạn khác	60.038	48.642	11.396	23
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	6.120.358	13.697.628	-7.577.269	-55
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	3.984.908	9.630.961	-5.646.053	-59
310	Nợ ngắn hạn	1.436.377	2.425.000	-988.624	-41
330	Nợ dài hạn	2.548.531	7.205.960	-4.657.429	-65
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.135.450	4.066.667	-1.931.217	-47

410	I. Vốn chủ sở hữu	2.135.450	4.066.066	-1.930.616	-47
411	Vốn góp của chủ sở hữu	1.500.000	1.500.000	0	0
418	Quỹ đầu tư phát triển	181.954	72.325	109.629	152
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	351.266	208.225	143.041	69
422	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	102.230	2.285.516	-2.183.286	-96
430	II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	0	600	-600	-100
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	6.120.358	13.697.628	-7.577.269	-55

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ST T	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Thời điểm		So Sánh với năm trước
			31/12/2018	31/12/2019	
I	Chỉ số về khả năng sinh lời				
1	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu ROS	%	14%	18%	127%
2	- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ROE	%	8%	22%	283%
3	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ROA	%	2%	8%	333%
II	Chỉ số về năng lực hoạt động				
10	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	16%	41%	260%
11	- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng /cp	2.087	3.102	149%
12	- Chỉ số P/E	lần	12	7	63%
13	- Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh	%	14%	18%	127%

Một số chỉ số tài chính BIWASE năm 2019

ST T	CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Thời điểm		So Sánh với Năm trước
		31/12/2018	31/12/2019	

I	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán hiện hành	61%	115%	189%
2	- Hệ số thanh toán nhanh	43%	82%	188%
3	- Hệ số thanh toán tiền mặt	4,8%	5,2%	108%
II	Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
4	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	70%	65%	93%
5	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	237%	187%	79%

2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
150.000.000	Cổ phần phổ thông	95.309.789	54.690.211

* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất là 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (kể từ ngày 01/10/2016)

b) Cơ cấu cổ đông:

	Cổ đông	Số lượng	Cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	1.459	134.977.200	89,98%
1	Tổ chức	14	101.591.440	75,27%
2	Cá nhân	1.821	33.385.760	24,73%
	Cổ đông nước ngoài	46	15.022.800	10,02%
1	Tổ chức	21	14.599.800	9,72%
2	Cá nhân	25	423.000	2,8%
	Tổng cộng	1.881	150.000.000	100%

3. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

Là một doanh nghiệp phục vụ chuyên ngành cấp nước, rác thải và thoát nước của tỉnh Bình Dương, nhiệm vụ theo như cam kết với tỉnh là thực hiện tốt các lĩnh vực được giao, do đó ngoài việc sử dụng hiệu quả các nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất nước sạch, xử lý rác thải và xử lý nước thải để giảm chi phí giá thành sản phẩm thì trong các quá trình hoạt động các yếu tố xả thải bao gồm nước thải và rác thải luôn được tái sản xuất hoặc được xử lý triệt để trong qua hệ thống dây chuyền sản xuất.

Hiện tại chi nhánh xử lý chất thải trực thuộc công ty BIWASE đảm nhận công tác thu gom, xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn, trong đó giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm trước ban giám đốc công ty và người đại diện pháp luật công ty sẽ là người chịu trách nhiệm cao nhất về vấn đề môi trường trong công ty.

Tỷ lệ sản phẩm thu hồi để tái chế hoặc nguyên vật liệu thu hồi tái chế là 100% do Công ty có hệ thống xử lý nước cấp, rác thải, nước thải nội bộ, đáp ứng các tiêu chuẩn xử lý chất thải rắn theo quy định.

Trong bối cảnh ngày càng mở rộng quy mô kinh doanh và sản xuất, nhu cầu về nước của BIWASE ngày càng tăng. Chúng tôi nhận thấy mức độ phụ thuộc về nguồn nước của mình là không nhỏ vì vậy luôn ra sức kiểm soát và tiết kiệm nước, tuần hoàn tái sử dụng nước cũng như đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra với hy vọng sẽ hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường là rất cần thiết.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ, nhân loại đang phải đối mặt với các nguy cơ đến từ việc hiệu ứng khí nhà kính, băng tan, mực nước biển dâng lên... Các bên liên quan đang yêu cầu các doanh nghiệp giải trình về trách nhiệm của mình trong những vấn đề này. Biwase là một doanh nghiệp phục vụ công ích nên Chúng tôi kiểm soát chặt chẽ việc phát thải để đảm bảo một quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và cộng đồng.

Tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, các sản phẩm đều được xử lý triệt để để tái sử dụng sản xuất ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, điều

này chứng tỏ cam kết của chúng tôi với môi trường, cũng như trao quyền kinh tế cho nhân viên của chúng tôi. BIWASE chứng minh cách mà các doanh nghiệp địa phương có thể tuân theo các nguyên tắc môi trường toàn cầu để ngăn chặn suy thoái môi trường cho các thế hệ tương lai.

Để hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra, bộ phận quản lý rủi ro tại công ty cũng được triển khai thực hiện với các nguồn gây rủi ro được nhận dạng là khá đa dạng từ công tác nhân sự, tài chính, tuân thủ, chính sách, kỹ thuật... liên quan đến những hoạt động chính yếu cũng như phụ trợ của công ty để từ đó có những đề xuất xử lý can thiệp phù hợp và kịp thời nhất.

- Một số nguy cơ, Sự cố có thể xảy ra ảnh hưởng đến nguồn nước thô cũng như các giải pháp xử lý tại các nhà máy nước:

Hiện nay, Công ty sử dụng nguồn nước mặt là sông Sài Gòn và sông Đồng Nai. Hàng năm vào mùa khô sông Sài Gòn khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng trực tiếp xâm nhập mặn, vào thời điểm mặn theo triều cường chỉ số Clorua vượt quá giới hạn cho phép bắt buộc phải ngừng khai thác nước. → giải pháp: Để đảm bảo cấp nước phục vụ dân sinh Công ty có phương án điều nước từ các Chi nhánh trực thuộc để hỗ trợ khu vực bị nhiễm mặn.

+ Thiếu hụt nguồn nước khai thác do vỡ đê (nếu có) (hồ Phước Hòa) → giải pháp: Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa khắc phục sự cố: Giải pháp lâu dài: BIWASE triển khai các phương án tích lũy nguồn nước thô.

+ Rủi ro nguồn nước nhiễm dầu (nếu có) → Giải pháp lâu dài: lắp đặt phao quay chắn dầu, xây dựng và diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu.

Các giải pháp quản lý vận hành hệ thống cấp nước bảo đảm an toàn cấp nước (bao gồm cả các giải pháp xử lý khi có sự cố): Biện pháp quản lý rủi ro Công ty đã và đang áp dụng:

- + Phòng Thí nghiệm đạt chuẩn ISO 17025:2015
- + Đầu tư trang thiết bị kiểm thí nghiệm tăng cường kiểm soát nguồn nước thô
- + Tăng cường tần suất giám sát chất lượng nước thô, nước sau xử lý
- + Kiểm soát nguồn nước thô: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh lắp đặt các trạm quan trắc các thông số chất lượng nước nguồn: như pH, độ mặn, DO, Nitrate, độ dẫn điện, TSS.
- + Phần mềm ứng dụng: theo dõi giám sát chất lượng nước nguồn, nước sau xử lý qua hệ thống SCADA.
- + Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh kiểm tra chất lượng nước sau xử lý định kỳ hàng tháng.
- + Định kỳ khảo sát các kênh rạch gần hòng thu nước có nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng nước khai thác.

a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như vôi, phèn, clo, PAC....

- Lượng nước sau khi qua các bể xử lý và vào mạng tiêu thụ một phần nhỏ tại bể thu hồi nước rửa lọc sẽ được bơm tái xử lý để sử dụng làm nguyên liệu cho lượng nước sạch sử lý tiếp theo. Lượng bùn còn tồn lại sẽ được vận chuyển và sử dụng làm nguyên liệu của khâu sản xuất gạch xây dựng tại nhà máy 3R.

b) Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ: trực tiếp và gián tiếp.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *khí bioga, điện năng.*
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: thực hiện công nghệ thu hồi khí bioga từ các bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh kết hợp phát điện sử dụng điện dùng nội bộ xí nghiệp xử lý chất thải.

c) Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước: Nước mặt sông Đồng Nai, sông Sài Gòn.

d) Chính sách liên quan đến người lao động.

Đến cuối năm 2019, công ty có tổng số CBCNV là 1.135 người. Trình độ CBCNV công ty như sau:

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên Đại học	225	20
2	Cao đẳng	77	7
3	Trung học	185	16
4	Công nhân kỹ thuật	575	51
5	Khác	73	6
6	Tổng cộng	1.135	100

- Trong năm 2019: tăng 25 người so với năm 2018 (1.110 người).
- Trong kỳ, thực hiện chuyển 12 nhân sự sang Ban quản lý chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương được thành lập theo quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.
- Đến nay công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ **17 Chi nhánh** trực thuộc gồm: **9** Chi nhánh Cấp nước: Dĩ An, Thủ Dầu Một, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Thuận An, Bàu Bàng, Chơn Thành – Tỉnh Bình Phước, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, **1** Chi nhánh Xử lý chất thải, **4** Chi nhánh xử lý nước thải: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên; **1** Chi nhánh tư vấn Cấp thoát nước, **1** Chi nhánh dịch vụ đô thị và **1** Chi nhánh Xây lắp Công nghệ Cơ Điện BIWASE.

+ **4 phòng** nghiệp vụ: Nhân sự quản trị, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Vật tư, Chống Thất Thoát.

+ **2 Trung tâm**: Dạy nghề và nâng cao nguồn nhân lực BIWASE và trung tâm quản lý chất lượng nước.

e) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Ban điều hành công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác. Thu nhập bình quân năm 2019 đạt: 17,55 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,7% so với năm 2018 (16 triệu đồng/người/tháng)
- Trong năm, nâng lương đúng hạn cho người lao động và giải quyết các chế độ phụ cấp độc hại cho công nhân làm việc ở những công việc độc hại (phụ cấp 10% lương, phụ cấp thêm 4.000 đồng/ngày và tặng đường, sữa), tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các nhân viên xí nghiệp rác.
- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (100%), bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thỏa ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại các bệnh viện có uy tín, mua thẻ xanh và thẻ vàng cho cán bộ chủ chốt khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn trong và ngoài nước tại hệ thống Bảo hiểm Bảo Việt. Ngoài ra, công đoàn hướng dẫn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV ở những cơ sở y tế có độ tin cậy cao.

f) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty thành lập hẳn một trung tâm đào tạo, có nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, mở rộng theo yêu cầu hoạt động SXKD của công ty. Ngoài ra, công ty còn tổ chức các buổi hội thảo các công nghệ thiết bị mới nhằm nắm bắt kịp thời các tiến bộ của thế giới và trong nước, thực hiện tiêu chí không để lỡ thời trong khoa học công nghệ so với thế giới.

- Kết quả công tác đào tạo trong năm, hoàn thành khóa đào tạo đại học công nghệ môi trường. Về chương trình giáo dục học đường trong năm ngoài chuyên đề “ sử dụng nước sạch và bảo vệ nguồn nước” còn mở rộng thêm chuyên đề nước thải. Đây là sự phối hợp rất tốt giữa công ty, sở giáo dục đào tạo và các sở ngành liên quan góp phần tạo ra sự nhận thức cho các em học sinh về tầm quan trọng của môi trường sống của chúng ta ngay từ bậc tiểu học.
- Hiện nay công ty có 3 trung tâm nghiên cứu ở các lĩnh vực: Điện – Điện tử, tin học, hóa -sinh, cơ khí nhằm nghiên cứu sâu hơn trong việc xử lý các loại nước thải, từng bước làm chủ trong điện điều khiển phần mềm SCADA, nhằm tiết kiệm điện và lao động. Riêng về cơ khí, công ty tiếp tục nâng cao năng lực cho nhân viên ở bộ phận này nhằm tự chủ dần về công nghệ phải nhập ngoại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.
- Trong năm, công đoàn thực hiện: Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, xây nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, tặng quà cho các bộ đội biên phòng và đồng bào nghèo, hỗ trợ, cấp học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học, hỗ trợ các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, bệnh tâm thần v.v, góp phần tích cực vào chương trình an sinh xã hội của chính phủ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng cao của người dân, trong năm 2019, một số nhà máy nước của BIWASE đã phải chạy vượt công suất như Tân Hiệp, Tân Uyên, Uyên Hưng, Dĩ An và Chơn Thành. HĐQT và Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy và mạng lưới cấp nước, tăng cường đầu nối khách hàng kể cả việc đầu tư mở rộng cấp nước khu vực nông thôn.

Đơn giá nước sạch năm 2019 được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp và kịp thời vào kỳ hóa đơn tháng 1/2019 theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về việc quy định giá nước cho sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022.

Kết quả tổng doanh thu 2019 thực hiện đạt 2.631 tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện năm 2018 là (2.247 tỷ đồng) và đạt 107% kế hoạch được giao tại nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 (2.471 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 465 tỷ đồng, đạt 149% so với năm 2018 (313 tỷ đồng).

Kết quả thất thoát nước trong năm 2019 đạt 5,54% vượt chỉ tiêu được giao 5,75%, thấp hơn 0,21% so với kế hoạch. Tuy nhiên, số lượng đầu nối khách hàng cấp nước tăng trong kỳ 30.254 đầu nối, chỉ đạt 89% kế hoạch được giao (34.150 đầu nối).

Ngoài ra, trong năm công ty thực hiện chấp hành tốt các chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại các lĩnh vực về thuế, thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình hoạt động

Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2019 so với kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% so với KH
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.471	2.631	106%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	351	528	150%
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		465	
4. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	152.680.000	154.313.278	101%
5. Đầu nối khách hàng	KH	34.150	30.254	89%

6. Thất thoát nước	%	5,75	5,54	Giảm 0,21%
--------------------	---	------	------	---------------

Nhận xét:

Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng cao của người dân, trong năm 2019, một số nhà máy nước của BIWASE đã phải chạy vượt công suất như Tân Hiệp, Tân Uyên, Uyên Hưng, Dĩ An và Chơn Thành. HĐQT và Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy và mạng lưới cấp nước, tăng cường đầu nối khách hàng kể cả việc đầu tư mở rộng cấp nước khu vực nông thôn.

Đơn giá nước sạch năm 2019 được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp và kịp thời vào kỳ hóa đơn tháng 1/2019 theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về việc quy định giá nước cho sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022.

Kết quả tổng doanh thu 2019 thực hiện đạt 2.631 tỷ đồng, tăng 17% so với thực hiện năm 2018 là (2.247 tỷ đồng) và đạt 107% kế hoạch được giao tại nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 (2.471 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 465 tỷ đồng, đạt 149% so với năm 2018 (313 tỷ đồng).

Kết quả thất thoát nước trong năm 2019 đạt 5,54% vượt chỉ tiêu được giao 5,75%, thấp hơn 0,21% so với kế hoạch. Tuy nhiên, số lượng đầu nối khách hàng cấp nước tăng trong kỳ 30.254 đầu nối, chỉ đạt 89% kế hoạch được giao (34.150 đầu nối).

b) Tình hình nợ phải trả

+ Nhìn chung, các chỉ số về khả năng thanh toán nợ của BIWASE năm 2019 đạt bằng và tốt hơn so với năm 2018 cho thấy đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và trên tổng tài sản của năm 2019 đều đạt tốt hơn, giảm hơn so với năm 2018. Trong đó hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu năm 2019: 1,87 lần, giảm hơn so với năm 2018 (2,37 lần). Tuy tỷ lệ này vẫn còn cao nhưng vẫn nằm trong hệ số an toàn (hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu cho phép là không quá 3 lần).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

Hầu hết các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của công ty cũng đã tham gia khóa đào tạo Chuyên sâu về UBKT và Chứng nhận thành viên HĐQT do VIOD tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành công ty theo các quy định mới và phù hợp với thông lệ quốc tế.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả, tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và các xí nghiệp;
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.
- Đầu tư mở rộng phát triển hệ thống cấp nước ra các vùng ven đô thị, tăng cường đầu nối khách hàng.
- Xây dựng phương án và trình phê duyệt điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt phù hợp chi phí thực tế.
- Tăng cường công tác nhân sự, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, bán hàng để đáp ứng tương xứng với giá cả dịch vụ mới.
- Nghiên cứu hoạt động M&A để trở thành một kênh đầu tư kinh doanh của công ty trong tương lai; khi gặp môi trường tốt sẽ nắm lấy thời cơ để tăng thêm.
- Nêu cao tin thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, sạch sẽ của chất lượng sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để Bình Dương luôn tự hào về hạ tầng kỹ thuật của tỉnh để mạnh dạng mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.

Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê theo quy định về môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Ngoài các trường hợp thử việc, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (100%), bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thỏa ước lao động được ký với công đoàn, đại diện cán bộ công nhân viên và được cấp trên phê duyệt. Công ty thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.
- Công đoàn cơ sở công ty tạo nguồn vốn cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn để làm kinh tế phụ gia đình, bảo lãnh cho CBCNV vay ở các ngân hàng.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm Công đoàn cơ sở công ty còn

thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương như xây dựng nhà tình thương, nghĩa tình, tặng học bổng cho học sinh nghèo, tham gia tài trợ chương trình trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi, bệnh tim... cũng như tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác theo thời điểm do liên đoàn lao động tỉnh, UB mặt trận tổ quốc tỉnh và các đơn vị khác ... tổ chức và kêu gọi ủng hộ.

6. Việc xác định nguyên nhân cũng như xác định trách nhiệm của ban giám đốc công ty đối với kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trường hợp kết quả chưa đạt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh luôn được thực hiện kịp thời để sớm tìm ra nguyên nhân và lỗi được khắc phục một cách nhanh nhất thông qua các cuộc họp đột xuất, họp giao ban tuần, tháng, quý, năm...

7. Một số công tác có liên quan đến yếu tố nước ngoài như vốn vay bằng ngoại tệ ... hoặc thực hiện các hợp đồng vay vốn với lãi suất thả nổi, do vậy sự chênh lệch tỷ giá hối đoái hoặc chênh lệch lãi vay (nếu có) sẽ có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn.

8. Việc xây dựng chiến lược kinh doanh phát triển trong tương lai (ngắn trung và dài hạn) được công ty thực hiện giai đoạn đến 2030 do:

Việc xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả kèm theo việc triển khai thực hiện tốt là sự đảm bảo tốt nhất cho thành công của mọi doanh nghiệp. Nhất là trong một điều kiện tồn tại trong một môi trường thay đổi lớn như hiện nay: Công nghệ, các giá trị xã hội, tập quán tiêu dùng, các điều kiện kinh tế, các chính sách thì khả năng có thể gặp những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội là khá lớn. Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trở nên rất quan trọng và có ý nghĩa sống còn với nhiều doanh nghiệp.

Xây dựng chiến lược nhằm xác lập định hướng dài hạn cho công ty, tập trung các nỗ lực của công ty vào việc thực hiện các nhiệm vụ để đạt được mục tiêu đề ra trong tương lai, xác định phương thức tổ chức và hành động theo định hướng các mục tiêu đặt ra, xây dựng tính vững chắc và hài hòa của tổ chức, cùng với sự chú trọng đầu tư, phát triển các nghiên cứu khoa học. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc để luôn khẳng định và nâng tầm của doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp thoát nước, môi trường....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ kịp thời, hợp lý và hiệu quả trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban

Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện chặt chẽ và phù hợp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh năm 2019, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.
- Ban giám đốc thực hiện tốt nghị quyết Hội đồng quản trị và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về hoạt động của doanh nghiệp.
- Hàng tháng, Tổng Giám đốc đều lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng gửi Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc công ty.
- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành rất tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện cũng còn không ít khó khăn do công ty mới thành lập bước đầu, xong các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh và đầu tư vẫn được hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.
- Mở rộng sản phẩm truyền thống, tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác

4. Các tiểu ban phụ trách công tác tham mưu cho HĐQT quản trị doanh nghiệp.

Ban công bố thông tin.

Ban quản lý đầu tư phát triển, nhân sự, lương thưởng.

5. Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện 12 (mười hai) cuộc họp HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và đại diện Ban Giám đốc Công ty. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2019 như sau:

TT	Họ tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thiên	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%	
2	Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
3	Dương Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
4	Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
5	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	11/12	91,6%	Vắng do bận công tác
6	Nguyễn Văn Trí	Thành viên HĐQT	12/12	100%	
7	Tạ Trọng Hiệp	Thành viên HĐQT	12/12	100%	

b. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, trong các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết về những vấn đề sau:

STT	Số và ký hiệu	Ngày ký	Nội dung
1.	01/BB-HĐQT	14/01/2019	V/v thành lập Chi nhánh Nước thải Tân Uyên trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
2.	02/BB-HĐQT	28/01/2019	V/v thành lập các chi nhánh Nước thải: Chi nhánh NT Dĩ An, Thủ Dầu Một, Thuận An-trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
3.	03/BB-HĐQT	28/01/2019	V/v thành lập các Chi nhánh cấp nước: Chi nhánh CN Dĩ An, Thủ Dầu Một, Thuận An, Khu Liên Hợp, Tân Uyên, Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Phước Vĩnh-trực thuộc Công ty CP Nước-Môi trường Bình Dương
4.	04/BB-HĐQT	28/01/2019	V/v thành lập các Chi nhánh: Chi nhánh Dịch vụ Đô thị, Xây lắp-Công nghệ Cơ điện BIWASE, Tư vấn Cấp Thoát Nước trực thuộc Công ty CP Nước- Môi trường Bình Dương.

5.	10/NQ-HĐQT	15/03/2019	Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2019
6.	08/BB-HĐQT	15/03/2019	V/v ký kết hợp đồng xây dựng với Công ty TNHH SX&TM Quỳnh Phúc (Công ty có liên quan của ông Nguyễn Văn Trí-TV HĐQT).
7.	15/NQ-HĐQT	12/06/2019	V/v thống nhất Kết quả hoạt động kinh doanh 5 tháng đầu năm; Phương hướng hoạt động 7 tháng tiếp theo;
8.	16/NQ-HĐQT	14/06/2019	V/v đầu tư mua cổ phần của Công ty CP cấp Thoát Nước Bình Phước theo Thông báo bán đấu giá cổ phần theo lô của Công ty CP cấp Thoát Nước Bình Phước do UBND tỉnh Bình Phước nắm giữ.
9.	23/BB-HĐQT	17/10/2019	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019
10.	24/NQ-HĐQT	17/10/2019	V/v Thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 và các công việc cần thực hiện
11.	25/BB-HĐQT	11/11/2019	V/v Xin chủ trương đầu tư mở rộng nâng công suất NMN Phước Vĩnh và Dầu Tiếng.
12.	26/BB-HĐQT	02/12/2019	V/v thống nhất chủ trương mở rộng NMN Dầu Tiếng-thị trấn Dầu Tiếng-tỉnh Bình Dương.

c. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

– Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty.

– Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt trong việc thực thi các nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 đề ra, các mục tiêu sản xuất kinh doanh luôn được kiểm soát hàng tháng, quý cũng như kịp thời đôn đốc, nhắc nhở Ban Giám đốc công ty thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các dự án đầu tư có tính chiến lược như dự án thu gom xử lý nước thải, nâng công suất nhà máy nước Tân Hiệp, mở rộng Khu liên hợp xử lý chất thải Bình Dương ... Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo đẩy mạnh việc đầu tư mở rộng NMN, tổng công suất tăng thêm 150.000m³/ng.đêm và mạng lưới phân phối ống; đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền xử lý rác thành phân hữu cơ, CS 840 tấn/ngày và lò đốt rác CS 200 tấn/ngày; mở rộng được thị trường phân bón Con Voi Bình Dương đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ, miền Trung và các tỉnh miền Tây. Về lĩnh vực thu gom, xử lý nước thải cũng đạt mức tăng trưởng kế hoạch là 23%/năm, đây là những kết quả rất đáng tự hào của HĐQT nói riêng và Công ty nói chung.

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Giám đốc, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Giám đốc và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành các văn bản về những vấn đề nhân sự, điều hành Công ty, thông qua hồ sơ đăng ký phát hành, chuẩn bị nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án, định hướng về chiến lược phát triển kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT;
- Đã ký các Quyết định thành lập chi nhánh trực thuộc (thay cho các nhà máy, xí nghiệp trước đây) nhằm tăng cường năng lực hoạt động cũng như tạo sự chủ động trong công việc;
- Thực hiện ký kết Biên bản thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) (tháng 08/2019) nhằm đảm bảo nguồn tài chính thực hiện các dự án hiện tại và trong tương lai. Trong năm, Công ty cũng đã ký Biên bản ghi nhớ với tập đoàn TSK Hàn Quốc (tháng 11/2019) nhằm thiết lập mối quan hệ hợp tác đa phương, tìm hiểu các cơ hội kinh doanh liên quan đến lĩnh vực môi trường;
- Thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục cần thiết để thoái vốn sở hữu Nhà nước theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công ty BIWASE từ 41% xuống còn 25% vốn điều lệ;
- Đã phối hợp với các Sở ban ngành tham mưu trình UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương và kiện toàn bộ máy nhân sự của Ban này; trong đó, nhân sự chủ chốt là cán bộ của Công ty;
- Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.
- Hầu hết các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của công ty cũng đã tham gia khóa đào tạo Chuyên sâu về UBKT và Chứng nhận thành viên HĐQT do VIOD tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành công ty theo các quy định mới và phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Tháng 06/2019, BIWASE đã được tạp chí Forbes bình chọn vào top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam. Tháng 11/2019, BIWASE đã được Hội đồng tư vấn kinh doanh ASEAN trao tặng giải thưởng “Doanh nghiệp xã hội bền vững khu vực ASEAN-2019” về những đóng góp cho xã hội, lễ trao giải tổ chức tại Thái Lan.

6. Đánh giá hoạt động của TV HĐQT độc lập:

Thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 15/03/2019, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT cũng như theo sát và phối hợp chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt nhiều nội dung kế hoạch đề ra.

V. Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát

5.1 Hoạt động của Ban kiểm soát đã thực hiện năm 2019:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện theo Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của

doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT công ty ban hành.

- Kiểm tra công tác pháp lý doanh nghiệp cũng như việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo trình tự quy định hiện hành.

- Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, Kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng, các báo cáo tài chính quý, 1/2 và năm 2019 của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các chi nhánh thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định, qua đó đạt và vượt các chỉ tiêu được giao tại ĐHCĐ năm 2019.

- Theo dõi việc tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư trung, dài hạn của BIWASE để ban điều hành thuận tiện trong công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

- Phối hợp cùng kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, lập BCTC hàng quý, năm để đảm bảo sự phù hợp trong công tác kế toán, quản trị tài chính của doanh nghiệp.

- Tham gia việc quản lý rủi ro về tài chính để có thể cảnh báo rủi ro giúp cho việc điều hành doanh nghiệp hiệu quả hơn.

- Theo dõi tình hình hoạt động của các công ty có vốn góp của BIWASE.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng với quy mô lớn.

- Tham dự, giám sát các cuộc họp của HĐQT và các công việc khác.

5.2 Số lượng cuộc họp BKS trong năm 2019: 4 cuộc với kết quả các cuộc họp BKS:

Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Phối hợp kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm tra, kiểm soát công tác sử dụng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, vật tư sử dụng, công tác quản lý, sử dụng tiền mặt, tài sản tại các chi nhánh được hiệu quả, đúng mục đích. Thực hiện công tác kiểm toán năng lượng, công tác quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả và các hoạt động khác của Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát trình tự, pháp lý và hiệu quả thực hiện công tác đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh của công ty. Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành đúng hướng dẫn của nhà nước về trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành nâng cao hiệu quả các dự án, công trình.

Giám sát, thực hiện công tác pháp lý, công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng quy mô lớn.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành thực hiện công tác quản trị công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VI. GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

- 1.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, quản lý của HĐQT, trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc Công ty và của lãnh đạo các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc ;
- 1.2. Nghiên cứu, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm tái chế; tìm tòi các giải pháp, công nghệ mới, hiện đại để ứng dụng trong hoạt động SXKD, tăng cường khả năng xử lý nước, nước thải, rác thải nhằm đem lại hiệu quả cao cho công ty;
- 1.3. Nghiên cứu các giải pháp kinh doanh, tăng năng lực, chất lượng dịch vụ để tăng cường công tác phát triển khách hàng;
- 1.4. Nghiên cứu giải pháp tài chính để Công ty hoạt động hiệu quả và đầu tư ra bên ngoài với những dự án tiềm năng;
- 1.5. Tiếp tục đào tạo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty theo các chương trình đào tạo do VIOD tổ chức để hoàn thiện kiến thức quản trị như các nước tiên tiến và theo chuẩn quốc tế;
 - Tăng cường công tác nhân sự, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, bán hàng để đáp ứng tương xứng với giá cả dịch vụ cấp nước đã được Ủy ban tỉnh phê duyệt điều chỉnh hàng năm;
 - Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, chất lượng của sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để Bình Dương luôn tự hào về hạ tầng kỹ thuật của tỉnh nhằm mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa;

1. Về dịch vụ cấp nước

- 2.1 Tổ chức triển khai đầu tư mở rộng các nhà máy nước đảm bảo cấp đủ nước trong mọi tình huống trong chiến lược ngắn hạn cũng như dài hạn;
- 2.2 Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng thu tiền nước qua ngân hàng và các điểm thu hộ, dự kiến đến cuối năm 2020, tỷ lệ thu này đạt khoảng 70%.

2. Về dịch vụ xử lý chất thải

- 3.1 Một số nội dung cụ thể như Tổng Giám đốc đã trình bày và xa hơn nữa là nghiên cứu đầu tư mở rộng thị trường ở những nơi có tính chiến lược;
- 3.2 Nghiên cứu tìm giải pháp đầu ra cho sản phẩm tái chế, nhất là phân bón Con Voi (không tiêu thụ được thì không thể tiếp tục tái chế được). Sản phẩm đầu vào phải có hiệu quả, bảo đảm cân đối nguồn thu-chi và có tích lũy để tạo vốn đầu tư chiều rộng lẫn chiều sâu với sản phẩm này.

3. Về dịch vụ thu gom, xử lý nước thải

- 4.1 Tiếp tục triển khai, tăng cường công tác đấu nối khách hàng đối với nước thải.

- 4.2 Hoàn thiện đơn giá xử lý nước thải để được phê duyệt và áp dụng đơn giá mới.

4. Về công tác chống thất thoát nước

- 5.1 Tiếp tục nâng cao công tác chống thất thoát nước bằng các giải pháp, công nghệ tiên tiến;
- 5.2 Duy trì tỷ lệ thất thoát nước ở mức hiện tại hoặc thấp hơn.

5. Về công tác quản lý tài sản

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài sản, nhất là tài sản chìm dưới đất tổ chức quản lý tài sản thuộc hệ thống thu gom xử lý nước thải và mạng lưới cấp nước;

6. Về tổ chức bộ máy

- 7.1 Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua các khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty;
- 7.2 Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty; nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV;
- 7.3 Chuẩn bị đội ngũ kế thừa để có thể đảm nhận công việc khi cần thiết, đảm bảo hoạt động của công ty được xuyên suốt.

7. Về triển khai thực hiện các dự án

- 8.1 Thực hiện đúng/vượt tiến độ các dự án Công ty làm Chủ đầu tư;
- 8.2 Tiếp tục triển khai công việc theo nội dung hợp tác với tập đoàn TSK;
- 8.3 Có chiến lược huy động các nguồn vốn phù hợp như: vốn ODA ít điều kiện của ADB (không qua bảo lãnh của Chính phủ), ngân hàng Eximbank Hungary, Quỹ Đầu tư-Phát triển, Quỹ Bảo vệ Môi trường, các ngân hàng có lãi suất cho vay thấp;
- 8.4 Tiếp tục tìm nguồn vốn với lãi suất tốt để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh của công ty về cấp nước, rác thải và đầu tư tài chính.

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 220220.002/BCTC.KT1 lập ngày 22/02/2020): “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty cổ phần nước môi trường Bình Dương đã được công bố thông tin trên website www.biwase.com.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông.

xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty ✓



Trần Chiến Công
Tổng Giám Đốc